

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa:

NguY đơn: Chị Quàng Thị K, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Bản Kẹ Nhừn, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Tòng Văn Y, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Bản Kẹ Nhừn, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị K và anh Tòng Văn Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Quàng Thị K và anh Tòng Văn Y nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Quàng Thị K và anh Tòng Văn Y có 02 con chung là cháu Tòng Duy Quyền, sinh ngày 12/07/2008 và cháu Tòng Tuấn Khải, sinh ngày 29/01/2017; Thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Duy Quyền cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Tuấn Khải cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị K, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị K, anh Y được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Y, chị K thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị K, anh Y đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung và không đề nghị tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Chị K nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001334 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị K được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;-
- UBND xã Hua Na, Thành phố Sơn La.
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh

